

Bản án số: 01/2025/HSST
Ngày 05 tháng 8 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phương, ông Nguyễn Lam Điền.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Lâm S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1988, tại tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng);

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Thiên chúa giáo;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Lý C, sinh năm 1957 và bà Hồ Thị M, sinh năm 1968.

Có vợ là bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1982, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện trú tại xã Ea Nuôl, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1972.

Trú tại: Số 13 Hoàng Tích Tr, phường Q, tỉnh Gia Lai (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/6/2024, bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1972, trú phường Q, tỉnh Gia Lai (xã Nh, thành phố Q, tỉnh Bình Định) đến buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk (xã E, huyện B, tỉnh Đắk

Lắc) ký kết Hợp đồng thuê trại gà của vợ chồng ông Trần Ch, sinh năm 1956 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1961 trú tại tổ dân phố 12, xã E, tỉnh Đắk Lắk (*tổ dân phố 12, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk*). Sau đó bà Á thuê Lý Lâm S, sinh năm 1988, trú tại buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk (*buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk*) là con rể của vợ chồng ông Ch, bà L làm nhân viên quản lý trại, chăm sóc gà (*việc thuê mướn lao động trên chỉ bằng lời nói, không thể hiện bằng văn bản*).

Ngày 01/7/2024, bà Nguyễn Thị Á ký kết Hợp đồng chăn nuôi gia công gà đẻ trứng số: 01.07/24-FG với Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) thức ăn chăn nuôi F chi nhánh miền Trung (*gọi tắt là Công ty F*) về việc nhận gia công nuôi gà lấy trứng cho Công ty F. Ngày 03/9/2024, Công ty F và bà Nguyễn Thị Á lập phụ lục hợp đồng số 01, nội dung thể hiện việc Công ty F chuyên nhượng toàn bộ số gà tại trại gia công của bà Á cho Công ty Cổ phần phát triển chăn nuôi công nghệ cao F (*gọi tắt là Công ty F*). Tại Điều 7 Hợp đồng thể hiện việc bà Nguyễn Thị Á phải bố trí nhân lực phối hợp trong quá trình xuất bán trứng; trường hợp Công ty F nhờ bà Á hỗ trợ việc xuất bán trứng thì bà Á có trách nhiệm báo cáo số lượng trứng thực tế và toàn bộ số tiền thu được, trong mọi trường hợp làm thất thoát trứng, tiền bán trứng thì bà Á có trách nhiệm đền bù toàn bộ tài sản bị thất thoát do bên bà Á gây ra.

Trong thời gian nhận gia công cho Công ty F, vào ngày 20/7/2024 thì trại gà bắt đầu có sản lượng trứng gà để xuất bán nhưng do chưa bố trí được phương tiện vận chuyển trứng từ trại đến nơi tiêu thụ nên bên Công ty F đã đồng ý cho trại gà của bà Á thực hiện việc xuất bán trứng và gửi tiền bán trứng về Công ty. Do đó, bà Á đã giao việc xuất bán trứng và chuyển tiền về Công ty này cho Ly Lâm S, cụ thể: S được quyền lựa chọn và quyết định đơn vị mua trứng; các giao dịch xuất bán trứng tại trại phải được ghi chép đầy đủ các thông tin về sản lượng từng loại trứng, giá bán, số tiền thu được và báo cáo về Công ty F thông qua nhóm chat trên ứng dụng Zalo tên “*F trại gà đẻ Đắk Lắk*” (sau này đổi tên thành “*F. TR Gà Đẻ Daklak*”), đồng thời S có trách nhiệm chuyển số tiền thu được từ việc bán trứng về Công ty F thông qua số tài khoản 4368368368, tên “*CTY TNHH THUC AN CHAN NUOI F*”, tại ngân hàng MB bank; từ ngày 03/9/2024, S chuyển tiền bán trứng cho Công ty F theo số tài khoản 4678678678, tên “*CTY CP PT CN CN CAO F*”, tại ngân hàng MB bank.

Được bà Á tin tưởng, giao trách nhiệm thu, bán trứng và chuyển tiền cho Công ty F, Công ty F nên từ ngày 20/7/2024 đến ngày 09/9/2024 S đã thực hiện 20 lần giao dịch xuất bán trứng với ông Bùi Trọng Th (*sinh năm 1989, trú 210/3 Phan Bội Ch, phường Th, thành phố B*) sau đó S kê khai không đúng số lượng trứng xuất bán, cũng như giá bán từng loại trứng để chiếm đoạt số tiền bán trứng từ trại gà của bà Á, thể hiện trong các ngày cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 20/7/2024, S xuất bán thực tế 1.800 quả trứng gà Ai Cập với giá 1.750 đồng/quả, số tiền thu được là 3.150.000 đồng nhưng kê khai trong sổ báo cáo làm căn cứ chuyển tiền về Công ty F là 300 quả trứng gà Ai Cập bán giá 1.800 đồng/quả, 1.500 quả trứng gà Ai Cập bán giá 1.700 đồng/quả, 24 quả trứng bê bán giá 700 đồng/ quả, số tiền thu được là 3.107.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch là 43.000 đồng;

Lần thứ hai: Ngày 25/7/2024, S xuất bán thực tế 4.350 quả trứng gà Ai Cập với giá 1.850 đồng/quả và 100.000 đồng trứng bê, số tiền thu được là 8.100.000 đồng nhưng kê khai trong sổ báo cáo làm căn cứ chuyển tiền về Công ty F là 3.900 quả trứng gà Ai Cập bán giá 1.800

đồng/quả, 450 quả trứng gà Ai Cập bán giá 1.700 đồng/quả, 18 quả trứng bê bán giá 700 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 7.797.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch là 303.000 đồng;

Lần thứ ba: Ngày 29/7/2024, S xuất bán thực tế 6.120 quả trứng gà Ai Cập với giá 1.900 đồng/quả, số tiền thu được là 11.628.000 đồng nhưng kê khai trong sổ báo cáo làm căn cứ chuyển tiền về Công ty F là 5.280 quả trứng gà Ai Cập bán giá 1.800 đồng/quả, 24 quả trứng bê bán giá 700 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 9.521.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch là 2.107.000 đồng;

Lần thứ tư: Ngày 01/8/2024, S xuất bán thực tế 5.220 quả trứng gà Ai Cập với giá 1.850 đồng/quả, số tiền thu được là 9.657.000 đồng nhưng kê khai trong sổ báo cáo làm căn cứ chuyển tiền về Công ty F là 3.360 quả trứng gà Ai Cập bán giá 1.800 đồng/quả, 1.800 quả trứng gà Ai Cập bán giá 1.900 đồng/quả, 18 quả trứng bê bán giá 700 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 9.480.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch là 177.000 đồng;

Lần thứ năm: Ngày 04/8/2024, S xuất bán thực tế 7.410 quả trứng gà Ai Cập với giá 1.820 đồng/quả và 2.100 quả trứng gà Đỏ với giá 1.450 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 16.531.000 đồng nhưng kê khai trong sổ báo cáo làm căn cứ chuyển tiền về Công ty F là 6.930 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.800 đồng/quả, 18 quả trứng bê bán giá 700 đồng/quả và 1.050 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.500 đồng/quả, 600 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.400 đồng/quả, 18 trứng gà bê bán với giá 700 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 14.919.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch là 1.612.000 đồng;

Lần thứ sáu: Ngày 07/8/2024, S xuất bán thực tế 8.100 quả trứng gà Ai Cập với giá 1.750 đồng/quả và 2.910 quả trứng gà Đỏ với giá 1.500 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 18.540.000 đồng nhưng kê khai trong sổ báo cáo làm căn cứ chuyển tiền về Công ty F là 8.280 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.700 đồng/quả, 35 quả trứng bê bán giá 700 đồng/quả và 1.620 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.400 đồng/quả, 600 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.300 đồng/quả, 08 trứng gà bê bán với giá 700 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 17.153.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch là 1.387.000 đồng;

Lần thứ bảy: Ngày 10/8/2024, S xuất bán thực tế 10.080 quả trứng gà Ai Cập với giá 1.650 đồng/quả và 4.200 quả trứng gà Đỏ với giá 1.350 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 22.302.000 đồng nhưng kê khai trong sổ báo cáo làm căn cứ chuyển tiền về Công ty F là 5.700 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.700 đồng/quả, 3.750 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.600 đồng/quả, 30 quả trứng bê bán giá 700 đồng/quả và 3.300 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.250 đồng/quả, 1.500 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.150 đồng/quả, 39 trứng gà bê bán với giá 700 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 21.588.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch là 714.000 đồng;

Lần thứ tám: Ngày 13/8/2024, S xuất bán thực tế 10.890 quả trứng gà Ai Cập với giá 1.650 đồng/quả và 1.650 quả trứng gà Đỏ với giá 1.450 đồng/quả, 3.600 quả trứng gà Đỏ với giá 1.350 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 25.220.000 đồng nhưng kê khai trong sổ báo cáo làm căn cứ chuyển tiền về Công ty F là 4.860 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.600 đồng/quả, 5.100 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.500 đồng/quả, 17 quả trứng bê bán giá 700 đồng/quả và 1.680 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.350 đồng/quả, 3.300 quả trứng gà Đỏ bán

với giá 1.250 đồng/quả, 32 trứng gà bể bán với giá 700 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 21.853.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch là 3.367.000 đồng;

Lần thứ chín: Ngày 15/8/2024, S xuất bán thực tế 10.500 quả trứng gà Ai Cập với giá 1.630 đồng/quả và 2.700 quả trứng gà Đỏ với giá 1.450 đồng/quả, 2.700 quả trứng gà Đỏ với giá 1.350 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 24.675.000 đồng nhưng kê khai trong sổ báo cáo làm căn cứ chuyển tiền về Công ty F là 6.000 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.350 đồng/quả, 4.800 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.500 đồng/quả, 20 quả trứng bể bán giá 700 đồng/quả và 2.940 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.350 đồng/quả, 2.100 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.250 đồng/quả, 37 trứng gà bể bán với giá 700 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 23.433.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch là 1.242.000 đồng;

Lần thứ mười: Ngày 18/8/2024, S xuất bán thực tế 10.200 quả trứng gà Ai Cập với giá 1.620 đồng/quả và 3.600 quả trứng gà Đỏ với giá 1.450 đồng/quả, 3.600 quả trứng gà Đỏ với giá 1.350 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 26.604.000 đồng nhưng kê khai trong sổ báo cáo làm căn cứ chuyển tiền về Công ty F là 8.490 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.600 đồng/quả, 300 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.500 đồng/quả, 23 quả trứng bể bán giá 700 đồng/quả và 900 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.450 đồng/quả, 3.750 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.350 đồng/quả, 17 trứng gà bể bán với giá 700 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 20.429.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch là 6.175.000 đồng;

Lần thứ mười một: Ngày 20/8/2024, S xuất bán thực tế 9.000 quả trứng gà Ai Cập với giá 1.520 đồng/quả và 4.080 quả trứng gà Đỏ với giá 1.450 đồng/quả, 2.400 quả trứng gà Đỏ với giá 1.350 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 22.836.000 đồng nhưng kê khai trong sổ báo cáo làm căn cứ chuyển tiền về Công ty F là 900 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.650 đồng/quả, 6.900 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.550 đồng/quả, 24 quả trứng bể bán giá 700 đồng/quả và 900 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.450 đồng/quả, 3.780 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.350 đồng/quả, 19 trứng gà bể bán với giá 700 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 18.618.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch là 4.218.000 đồng;

Lần thứ mười hai: Ngày 22/8/2024, S xuất bán thực tế 10.500 quả trứng gà Ai Cập với giá 1.520 đồng/quả và 4.500 quả trứng gà Đỏ với giá 1.450 đồng/quả, 3.600 quả trứng gà Đỏ với giá 1.350 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 27.345.000 đồng nhưng kê khai trong sổ báo cáo làm căn cứ chuyển tiền về Công ty F là 1.800 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.600 đồng/quả, 6.000 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.500 đồng/quả, 26 quả trứng bể bán giá 700 đồng/quả và 1.500 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.450 đồng/quả, 3.300 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.350 đồng/quả, 13 trứng gà bể bán với giá 700 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 18.537.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch là 8.808.000 đồng;

Lần thứ mười ba: Ngày 24/8/2024, S xuất bán thực tế 9.300 quả trứng gà Ai Cập với giá 1.450 đồng/quả và 6.900 quả trứng gà Đỏ với giá 1.350 đồng/quả, 1.800 quả trứng gà Đỏ với giá 1.250 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 25.050.000 đồng nhưng kê khai trong sổ báo cáo làm căn cứ chuyển tiền về Công ty F là 6.000 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.600 đồng/quả, 2.730 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.500 đồng/quả, 28 quả trứng bể bán giá 700 đồng/quả và 3.600 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.450 đồng/quả, 1.830 quả trứng gà Đỏ bán

với giá 1.350 đồng/quả, 21 trứng gà bẻ bán với giá 700 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 21.419.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch là 3.631.000 đồng;

Lần thứ mười bốn: Ngày 26/8/2024, S xuất bán thực tế 9.300 quả trứng gà Ai Cập với giá 1.500 đồng/quả và 8.250 quả trứng gà Đỏ với giá 1.350 đồng/quả, 600 quả trứng gà Đỏ với giá 1.250 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 25.837.000 đồng nhưng kê khai trong sổ báo cáo làm căn cứ chuyển tiền về Công ty F là 6.900 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.600 đồng/quả, 2.250 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.500 đồng/quả, 27 quả trứng bẻ bán giá 700 đồng/quả và 4.500 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.450 đồng/quả, 1.710 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.350 đồng/quả, 29 trứng gà bẻ bán với giá 700 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 23.288.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch là 2.549.000 đồng;

Lần thứ mười lăm: Ngày 28/8/2024, S xuất bán thực tế 11.160 quả trứng gà Ai Cập với giá 1.450 đồng/quả và 10.800 quả trứng gà Đỏ với giá 1.300 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 30.222.000 đồng nhưng kê khai trong sổ báo cáo làm căn cứ chuyển tiền về Công ty F là 630 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.500 đồng/quả, 9.300 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.600 đồng/quả, 32 quả trứng bẻ bán giá 700 đồng/quả và 5.400 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.450 đồng/quả, 1.320 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.350 đồng/quả, 39 trứng gà bẻ bán với giá 700 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 25.487.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch là 4.735.000 đồng;

Lần thứ mười sáu: Ngày 30/8/2024, S xuất bán thực tế 10.650 quả trứng gà Ai Cập với giá 1.400 đồng/quả và 2.100 quả trứng gà Đỏ với giá 1.400 đồng/quả, 8.520 quả trứng gà Đỏ với giá 1.300 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 28.926.000 đồng nhưng kê khai trong sổ báo cáo làm căn cứ chuyển tiền về Công ty F là 300 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.500 đồng/quả, 9.900 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.600 đồng/quả, 32 quả trứng bẻ bán giá 700 đồng/quả và 6.300 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.450 đồng/quả, 930 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.350 đồng/quả, 11 trứng gà bẻ bán với giá 700 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 26.710.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch là 2.216.000 đồng;

Lần thứ mười bảy: Ngày 01/9/2024, S xuất bán thực tế 9.600 quả trứng gà Ai Cập với giá 1.400 đồng/quả và 6.000 quả trứng gà Đỏ với giá 1.400 đồng/quả, 4.500 quả trứng gà Đỏ với giá 1.300 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 27.690.000 đồng nhưng kê khai trong sổ báo cáo làm căn cứ chuyển tiền về Công ty F là 360 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.500 đồng/quả, 9.600 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.600 đồng/quả, 300 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.700 đồng/quả, 19 quả trứng bẻ bán giá 700 đồng/quả và 6.900 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.450 đồng/quả, 510 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.350 đồng/quả, 29 trứng gà bẻ bán với giá 700 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 27.131.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch là 559.000 đồng;

Lần thứ mười tám: Ngày 05/9/2024, S xuất bán thực tế 10.800 quả trứng gà Ai Cập với giá 1.500 đồng/quả và 8.910 quả trứng gà Đỏ với giá 1.400 đồng/quả, 3.000 quả trứng gà Đỏ với giá 1.300 đồng/quả, 30 quả trứng bẻ bán với giá 1.000 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 32.600.000 đồng nhưng kê khai trong sổ báo cáo làm căn cứ chuyển tiền về Công ty F là 7.230 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.600 đồng/quả, 3.900 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.700 đồng/quả, 25 quả trứng bẻ bán giá 700 đồng/quả và 6.060 quả trứng gà Đỏ bán với giá

1.450 đồng/quả, 2.700 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.550 đồng/quả, 33 trứng gà bê bán với giá 700 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 31.210.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch là 1.390.000 đồng;

Lần thứ mười chín: Ngày 07/9/2024, S xuất bán thực tế 10.590 quả trứng gà Ai Cập với giá 1.600 đồng/quả và 10.920 quả trứng gà Đỏ với giá 1.500 đồng/quả, 1.200 quả trứng gà Đỏ với giá 1.400 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 35.004.000 đồng nhưng kê khai trong sổ báo cáo làm căn cứ chuyển tiền về Công ty F là 6.720 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.600 đồng/quả, 4.800 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.700 đồng/quả, 41 quả trứng bê bán giá 700 đồng/quả và 5.130 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.450 đồng/quả, 4.200 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.550 đồng/quả, 17 trứng gà bê bán với giá 700 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 32.900.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch là 2.104.000 đồng;

Lần thứ hai mươi: Ngày 09/9/2024, S xuất bán thực tế 9.810 quả trứng gà Ai Cập với giá 1.750 đồng/quả và 8.730 quả trứng gà Đỏ với giá 1.600 đồng/quả, 900 quả trứng gà Đỏ với giá 1.500 đồng/quả, 60 quả trứng bê bán với giá 1.000 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 32.460.000 đồng nhưng kê khai trong sổ báo cáo làm căn cứ chuyển tiền về Công ty F là 6.600 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.700 đồng/quả, 3.210 quả trứng gà Ai Cập bán với giá 1.600 đồng/quả, 31 quả trứng bê bán giá 700 đồng/quả và 930 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.450 đồng/quả, 8.700 quả trứng gà Đỏ bán với giá 1.550 đồng/quả, 30 trứng gà bê bán với giá 700 đồng/quả, tổng số tiền thu được là 31.231.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch là 1.229.000 đồng.

Tổng số tiền Lý Lâm S kê khai không đúng số lượng trứng xuất bán, cũng như giá bán từng loại trứng nêu trên để chiếm đoạt số tiền 48.566.000 đồng (bốn mươi tám triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số: 88/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Không thể xác định được nội dung hình ảnh đối với 234 (hai trăm ba mươi bốn) file dữ liệu được đặt tên theo số tự nhiên lần lượt từ 01 đến 234, tổng dung lượng 261 MB (169,354,375 bytes), được lưu trữ trong 01 USB màu đen, thân vỏ bằng nhựa, bên trên có dòng chữ in mực màu trắng “LeXar” 32G và được dán tem bảo hành in tên “Á”, có bị cắt ghép chỉnh sửa hay không (các file hình ảnh đã được trích xuất và lưu trong hồ sơ).

Tại Bản kết luận giám định số: 89/KL-KTHS ngày 21/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk xác định: Chữ viết từ ngày 29/6/2024 đến ngày 9/9/2024 (Trại 1) và từ ngày 21/7/2024 đến ngày 9/9/2024 (Trại 2) trên Sổ theo dõi tỷ lệ đẻ, đẻ Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi F so với chữ viết mang tên Lý Lâm S trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra; Chữ viết bắt đầu bằng các chữ “TRẠI 1: 7615 gà 20/7/2024...” và kết thúc bằng các chữ “...Tổng cộng: 16.377.000 Người bán trứng Lý Lâm S Người Mua trứng Nguyễn Trọng Th” trong Quyền vở học sinh, nhãn hiệu Thành Đạt, loại 96 trang luôn bìa, tại tờ số 2 (bìa lót) đề chữ “Gà Trắng” (trừ phần chữ viết có nội dung “Nguyễn Trọng Th”) so với chữ viết mang tên Lý Lâm S trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra; Chữ viết bắt đầu bằng các chữ “TRẠI 2: 7834 gà đỏ 4/8/2024...” và kết thúc bằng các chữ “...Tổng cộng: 14.854.000 Người bán trứng Lý Lâm S Người Mua trứng Nguyễn Trọng Th” trong

Quyển vở học sinh, nhãn hiệu Thành Đạt, loại 96 trang luôn bìa, tại tờ số 2 (bìa lót) đề chữ “Gà Đỏ”. (trừ phần chữ viết có nội dung “Nguyễn Trọng Th”) so với chữ viết mang tên Lý Lâm S trên các tài liệu mẫu là do cùng một người viết ra; Chữ viết có nội dung tại các phần “1/8 17,4 vĩ...9.657.000”; “2/8 24,7 vĩ cấp...TC: 16.531.000”; “7/8 cấp : 27 cây...TC: 18.540.000”; “13/8 cấp: 36 cây...TC: 25.220.000”; “15/8 cấp: 35 cây...TC: 24.675.000”; “18/8 cấp: 34 cây...TC: 26.604.000”; “20/8 cấp: 30 cây...TC: 22.836.000”; “22/8 Đỏ: 15 cây...Tổng cộng: 27.345.000”; “24/8 Đỏ: 23 cây...Tổng cộng: 25.050.000”; “26/8/2024 Đỏ: 27 cây...TC: 25.837.000”; “28/8/2024 Đỏ...TC:30.222.00”; “30/8/2024 cấp: 35 cây...TC: 28.926.000”; “1/9/2024 Đỏ: 15 cây...TC: 27.690.000”; (05/9) “Đỏ: 10 cây...Tổng cộng: 32.600.000”; “7/9 cấp: 35 cây...TC: 35.004.000” (từ tờ 41 đến tờ 45) trong Quyển vở học sinh, nhãn hiệu Futurebook, loại 200 trang, tại tờ số 2 (bìa lót) đề chữ “Trại gà S” so với chữ viết mang tên Lý Lâm S trên các tài liệu mẫu là do cùng một người viết ra.

Chữ viết có nội dung tại các phần còn lại (từ tờ 41 đến tờ 45) trong Quyển vở học sinh, nhãn hiệu Futurebook, loại 200 trang, tại tờ số 2 (bìa lót) đề chữ “Trại gà S” so với chữ viết mang tên Lý Lâm S trên các tài liệu mẫu không phải do cùng một người viết ra; Chữ viết có nội dung tại các phần “1/8 17,4 vĩ...9.657.000”; “2/8 24,7 vĩ cấp...TC: 16.531.000”; “7/8 cấp : 27 cây...TC: 18.540.000”; “13/8 cấp: 36 cây...TC: 25.220.000”; “15/8 cấp: 35 cây...TC: 24.675.000”; “18/8 cấp: 34 cây...TC: 26.604.000”; “20/8 cấp: 30 cây...TC: 22.836.000”; “22/8 Đỏ: 15 cây...Tổng cộng: 27.345.000”; “24/8 Đỏ: 23 cây...Tổng cộng: 25.050.000”; “26/8/2024 Đỏ: 27 cây...TC: 25.837.000”; “28/8/2024 Đỏ...TC:30.222.00”; “30/8/2024 cấp: 35 cây...TC: 28.926.000”; “1/9/2024 Đỏ: 15 cây...TC: 27.690.000”; (05/9) “Đỏ: 10 cây...Tổng cộng: 32.600.000”; “7/9 cấp: 35 cây...TC: 35.004.000” (từ tờ 41 đến tờ 45) trong Quyển vở học sinh, nhãn hiệu Futurebook, loại 200 trang, tại tờ số 2 (bìa lót) đề chữ “Trại gà S” so với chữ viết mang tên Bùi Trọng Th trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người viết ra; Không đủ cơ sở kết luận chữ viết có nội dung tại các phần còn lại (từ tờ 41 đến tờ 45) trên Quyển vở học sinh, nhãn hiệu Futurebook, loại 200 trang, tại tờ số 2 (bìa lót) đề chữ “Trại gà S” so với chữ viết mang tên Bùi Trọng Th trên tài liệu mẫu có phải do cùng một người viết ra hay không.

Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ: 01 cuốn Sổ theo dõi tỷ lệ đẻ (Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi F); 01 cuốn vở học sinh, loại 96 trang luôn bìa, nhãn hiệu THÀNH ĐẠT, bìa vở màu trắng, có họa tiết nhiều màu sắc, bìa lót bên trong ghi dòng chữ “GÀ TRẮNG”; 01 cuốn vở học sinh, loại 96 trang luôn bìa, nhãn hiệu THÀNH ĐẠT, bìa vở màu trắng, có họa tiết nhiều màu sắc, bìa lót bên trong ghi dòng chữ “GÀ ĐỎ”; Hợp đồng thuê Trại gà tại xã E, huyện B, đề ngày 28/6/2024, giữa ông bà Trần Ch, Ngô Thị L và bà Nguyễn Thị Á; Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh số 0026832/CN-KĐDV-UQ ngày 22/7/2024 và Biên bản giao nhận gà; Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh số 0026822/CN-KĐDV-UQ ngày 07/7/2024 và Biên bản giao nhận gà (đại diện bên B chưa ký tên xác nhận); Sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ/báo có từ ngày 01/9/2024 đến 12/9/2024, tên khách hàng CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI CÔNG NGHỆ CAO F, do ngân hàng MB bank cung cấp; Hợp đồng mua gà hậu bị số PF-FAGO/HĐKT-01, lập ngày 02/7/2024 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn PF và Công ty Trách nhiệm Hữu hạn thức ăn chăn nuôi F chi nhánh miền Trung; Hợp đồng mua gà hậu bị số 03072024/GHB/BHLA-PF,

lập ngày 17/7/2024 giữa Công ty cổ phần B và Công ty Trách nhiệm Hữu hạn thức ăn chăn nuôi F chi nhánh miền Trung; Giấy xác nhận nợ đề ngày 13/9/2024 giữa Lý Lâm S và bà Nguyễn Thị Á; Biên bản làm việc đề ngày 14/9/2024 giữa Lý Lâm S và bà Nguyễn Thị Á; 01 cuốn vở học sinh, loại 200 trang, nhãn hiệu FUTUR EBOOK, bìa vở màu xanh dương, có họa tiết tòa nhà, góc trên bên phải của bìa vở phía trước bị cắt góc kích thước (2x5)cm, đề lộ dòng chữ “*Trại gà S*” được ghi ở trang giấy lót phía trong; 01 USB màu đen, thân vỏ bằng nhựa, bên trên có dòng chữ in mực màu trắng “LeXar” 32G và được dán tem bảo hành in tên “Á”, bên trong chứa 234 (*Hai trăm ba mươi bốn*) file dữ liệu hình ảnh được đặt tên theo số tự nhiên lần lượt từ 1 đến 234, tổng dung lượng 261 MB (*169,354,375 bytes*) (*đã niêm phong theo quy định*); Sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ/báo có từ ngày 28/6/2024 đến ngày 12/9/2024, tên khách hàng CTY TNHH THUC AN CHAN NUOI F, do Ngân hàng MB bank cung cấp; 01 Giấy xác nhận đề ngày 31/12/2024 của bà Nguyễn Thị Á.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Lý Lâm S đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bà Nguyễn Thị Á xong.

Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 11/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk, truy tố bị cáo Lý Lâm S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lý Lâm S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk đã nêu và không có ý kiến gì thêm.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 30/7/2025 của bà Nguyễn Thị Á cho rằng bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bà xong nên không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo Lý Lâm S: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng số: 01/CT-VKS-BĐ ngày 11/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk và đề nghị.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Lâm S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lý Lâm S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Lý Lâm S.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 cuốn Sổ theo dõi tỷ lệ đẻ; 03 cuốn vở học sinh; Hợp đồng thuê Trang trại gà; 02 Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh và Biên bản giao nhận gà; 02 Sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ/báo có; 02 Hợp đồng mua gà hậu bị; Giấy xác nhận nợ đề ngày 13/9/2024; Biên bản làm việc đề ngày 14/9/2024; 01 USB màu đen; 01 Giấy xác nhận đề ngày 31/12/2024 đã được đóng dấu bút lục.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lý Lâm S; bị hại bà Nguyễn Thị Á không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện từ ngày 20/7/2024 đến ngày 09/9/2024 bị cáo Lý Lâm S được bà Nguyễn Thị Á tin tưởng, giao trách nhiệm thu, bán trứng và chuyển tiền cho Công ty F, Công ty FF nên S đã thực hiện 20 lần giao dịch xuất bán trứng với ông Bùi Trọng Th, sau đó Sơn kê khai không đúng số lượng trứng xuất bán, cũng như giá bán từng loại trứng để chiếm đoạt tổng số tiền 48.566.000 đồng. Trong đó có 04 lần và mỗi lần bị cáo chiếm đoạt số tiền trên 4.000.000 đồng, do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an trong khu vực. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, phải biết được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo hộ, ai xâm phạm bất hợp pháp sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bà Nguyễn Thị Á, giao trách nhiệm thu, bán trứng và chuyển tiền nên bị cáo đã kê khai không đúng số lượng trứng xuất bán, cũng như giá bán từng loại trứng để chiếm đoạt tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra.

[4] Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – tỉnh Đắk Lắk và quan điểm buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của Lý Lâm S đã cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại bà Nguyễn Thị Á bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là dân tộc thiểu số được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự. Mặc khác bị cáo Lý Lâm S phạm tội gây thiệt hại không lớn và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần áp dụng hình phạt buộc phải cách ly với xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – tỉnh Đắk Lắk đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Lâm S phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lý Lâm S 02 (hai) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao bị cáo Lý Lâm S cho Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp

với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án bị cáo Lý Lâm S phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và phải thực hiện những nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Lý Lâm S.

3. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 cuốn Sổ theo dõi tỷ lệ đẻ; 03 cuốn vở học sinh; Hợp đồng thuê Trang trại gà; 02 Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh và Biên bản giao nhận gà; 02 Sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ/báo có; 02 Hợp đồng mua gà hậu bị; Giấy xác nhận nợ đề ngày 13/9/2024; Biên bản làm việc đề ngày 14/9/2024; 01 USB màu đen; 01 Giấy xác nhận đề ngày 31/12/2024 đã được đóng dấu bút lục.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét;

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lý Lâm S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 2- Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 2- Đắk Lắk;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- UBND xã E;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn